

Bản án số: 81/2024/DS-PT

Ngày 19-9-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lê Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLPT-DS ngày 13-8-2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2024/DS-ST ngày 02-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2024/QĐ-PT ngày 19-8-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị P và ông Phạm Văn H; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Ngô Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-01-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 10-01-2018, bà Đ cho bà P vay số tiền 80.000.000 đồng, bà Đ viết giấy vay tiền, bà P ký và ghi rõ họ tên, nội dung: bà P vay của bà Đ số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất là 35.000 đồng/triệu/tháng, thời hạn vay đến mùa tiêu năm 2018 để về làm kinh tế gia đình. Thời điểm viết giấy và giao tiền cùng lúc, chỉ có mặt của bà P nhưng bà Đ cho rằng ông H (chồng bà P) biết việc vay tiền này. Đến hạn bà Đ đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng ông H, bà P không trả. Vì vậy, bà Đ khởi kiện yêu cầu ông H, bà P trả nợ số tiền 80.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi bà Đ không yêu cầu.

2. Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 15-3-2024, bị đơn ông Phạm Văn H, bà Ngô Thị P trình bày:

Việc vay tiền do một mình bà P thực hiện, ông H không biết. Đồng thời, bà P đã trả số tiền lớn hơn 80.000.000 đồng cho bà Đ. Vì vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2024/DS-ST ngày 02-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông quyết định: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 144; 147; 227; 235; 266; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 274, 275, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Đ: Buộc bà Ngô Thị P phải trả cho bà Tô Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng. Không chấp nhận đối với yêu cầu ông Phạm Văn H liên đới cùng bà Ngô Thị P trả nợ số tiền 80.000.000 đồng cho bà Đ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-7-2024, bị đơn bà Ngô Thị P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà P vắng mặt tại phiên tòa mở ngày 02-7-2024; ngày 09-7-2024, bà P nhận được bản án sơ thẩm và ngày 16-7-2024 bà P kháng cáo là trong thời hạn theo quy định pháp luật, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Do đó, kháng cáo của bà P là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt: Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P thừa nhận có vay của bà Đ số tiền 80.000.000 đồng nhưng bà P cho rằng đã trả cho bà Đ số tiền nhiều hơn 80.000.000 đồng (bút lục số 26). Tuy nhiên, bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà P phải trả cho bà Đ số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bà P kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho bà Đ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2024/DS-ST ngày 02-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 144; 147; 227; 235; 266; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 274, 275, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Đ: Buộc bà Ngô Thị P phải trả cho bà Tô Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng. Không chấp nhận đối với yêu cầu ông Phạm Văn H liên đới cùng bà Ngô Thị P trả nợ số tiền 80.000.000 đồng cho bà Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Ngô Thị P phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0005168 ngày 29-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử